

# PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Chỉ số PMI Việt Nam báo hiệu tăng trưởng nhẹ vào đầu quý II.2013

### Những điểm nổi bật:

- Chỉ số PMI của HSBC tăng lên 51 điểm vào tháng 4
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục hồi phục nhẹ
- Việc làm tăng với tốc độ nhanh nhất trong lịch sử khảo sát kéo dài 25 tháng

Đây là lần thứ mười ba bản báo cáo công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Chỉ số PMI ngành Sản xuất Việt Nam của HSBC được điều chỉnh theo mùa tăng nhẹ từ mức 50,8 điểm của tháng 3 lên 51 điểm vào tháng 4 biểu thị các điều kiện sản xuất đang dần cải thiện lần đầu tiên trong gần hai năm qua. Chỉ số PMI tăng là nhờ số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm tăng trưởng nhanh hơn, đồng thời sản lượng sản xuất tiếp tục phát triển thêm.

Sản lượng ngành sản xuất tháng 4 tăng tháng thứ hai liên tiếp, mặc dù với tốc độ tăng chậm hơn so với tháng 3. Sản lượng sản xuất cao hơn phản ánh số lượng đơn đặt hàng mới sắp tới tiếp tục tăng, khi các công ty báo cáo hoạt động bán hàng cho khách hàng trong nước được cải thiện. Trong khi đó, các điều kiện thị trường quốc tế yếu kém chứng tỏ số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu tăng không đáng kể so với một tháng trước đó.

Việc làm trong ngành sản xuất ở kỳ khảo sát mới nhất cũng tăng tháng thứ hai liên tiếp, với nguyên nhân được cho là do sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới có sự phục hồi nhẹ.

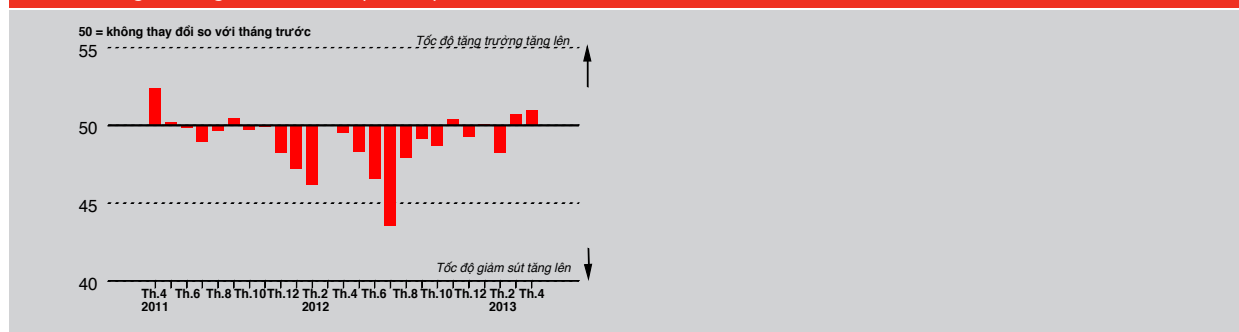
Dữ liệu của tháng 4 cho thấy lượng công việc đang có (nhưng chưa thực hiện) tiếp tục giảm mạnh. Một số công ty cho biết họ đã dùng hàng tồn kho thực hiện các hợp đồng hiện có để giải quyết lượng công việc tồn đọng. Hàng tồn kho thành phẩm đã giảm tháng thứ sáu liên tiếp.

Chi phí đầu vào trung bình lại tăng trong tháng 4 khi các nhà sản xuất cho biết họ phải trả giá cao hơn ở cả thị trường trong nước và quốc tế. Chi phí mua hàng đã tăng trong tất cả bốn tháng qua, mặc dù tốc độ tăng trong kỳ khảo sát mới nhất nhẹ hơn so với tháng 3.

Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết các điều kiện thị trường cạnh tranh đã hạn chế khả năng của họ trong việc chuyển gánh nặng chi phí sang cho khách hàng. Vì lý do đó, lần đầu tiên trong ba tháng, giá xuất xưởng trung bình giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 12 năm ngoái. Một số nhà sản xuất cho biết họ đang giảm giá nhằm tăng doanh số bán hàng.

Tồn kho hàng mua lại giảm trong tháng 4 cho thấy hàng tồn kho đã giảm trong suốt 1,5 năm qua. Mặc dù lượng hàng mua vào tăng mạnh, nhưng việc giảm tồn kho hàng mua một phần nhằm giảm áp lực đối với hàng tồn kho nguyên liệu. Trong khi đó, thời gian giao hàng của người bán hầu như không thay đổi trong tháng 4 giống như tình trạng đã xảy ra từ đầu năm đến nay.

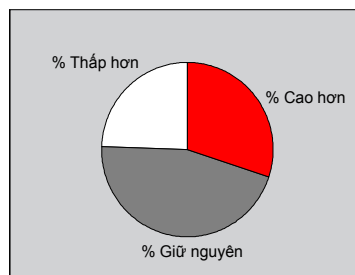
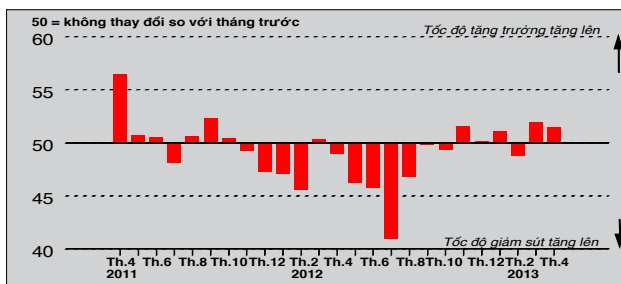
### Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



*Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC* là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

### Chỉ số sản lượng

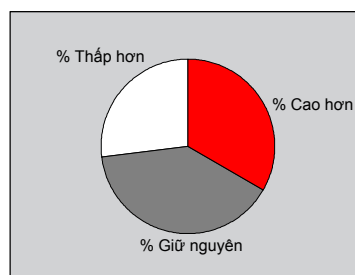
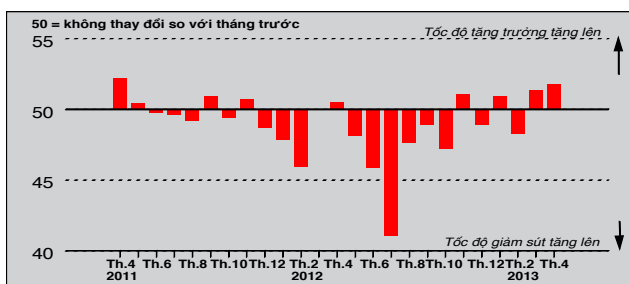
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sản lượng ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 4 đã tăng tháng thứ hai liên tiếp với hơn 30% số các công ty báo cáo tăng. Tốc độ tăng trưởng giảm nhẹ so với tháng trước, nhưng dù sao vẫn là một sự cải thiện so với tình trạng suy giảm xảy ra trong rất nhiều kỳ của lịch sử khảo sát. Sản lượng sản xuất cao hơn được cho là do số lượng đơn đặt hàng mới tăng lên.

### Chỉ số đơn đặt hàng mới

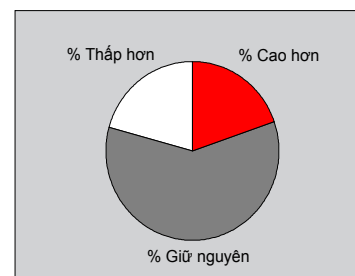
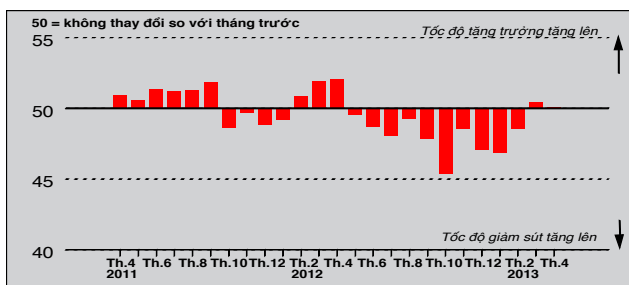
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 4 đã tăng lần thứ hai liên tiếp. Mức cải thiện gần đây của số lượng đơn đặt hàng mới chủ yếu phản ánh doanh số bán hàng trong nước tăng nhẹ, khi mà số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới gần như ổn định ở mức của tháng 3. Một số công ty cho biết họ phải giảm giá để tăng doanh số bán hàng.

### Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

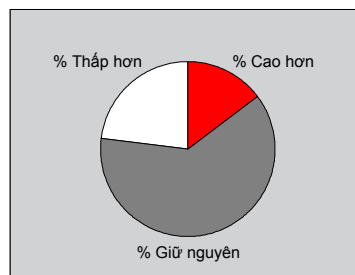
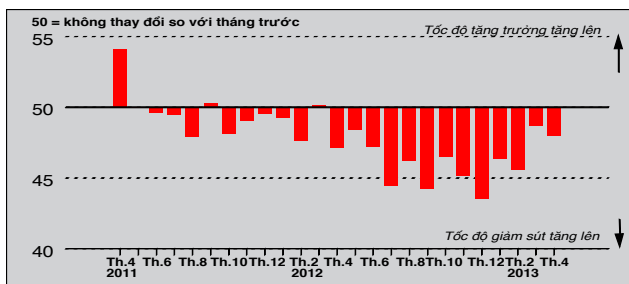
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới không tăng thêm trong tháng 4 khi mà có khoảng 3/5 số người trả lời khảo sát cho biết nhu cầu nước ngoài không thay đổi. Các công ty báo cáo các điều kiện thị trường toàn cầu vẫn yếu kém với mức độ cạnh tranh cao, và điều này làm hạn chế khả năng của họ trong việc thúc đẩy bán hàng ra thị trường ngoài nước.

### Chỉ số công việc chưa được thực hiện

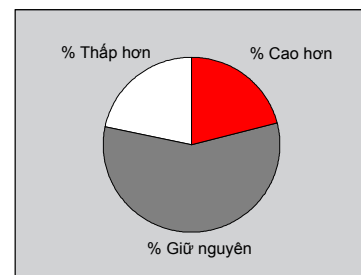
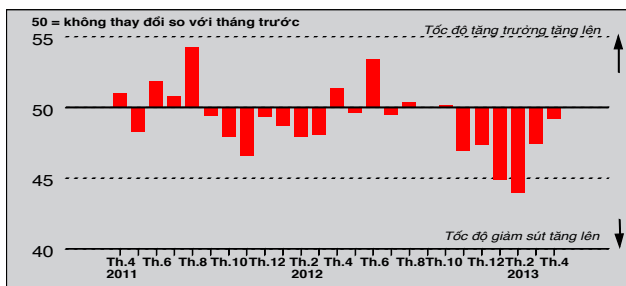
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết lượng công việc đang có (nhưng chưa hoàn thành) trong tháng 4 tiếp tục giảm. Lượng công việc tồn đọng đã giảm trong suốt 13 tháng qua, mặc dù tốc độ giảm của kỳ mới nhất là thấp hơn tốc độ trung bình của quãng thời gian này. Một số công ty báo cáo đã dùng hàng tồn kho thực hiện các hợp đồng hiện có để giảm lượng công việc tồn đọng.

## Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

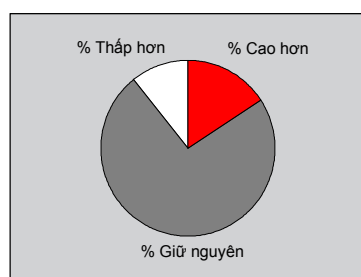
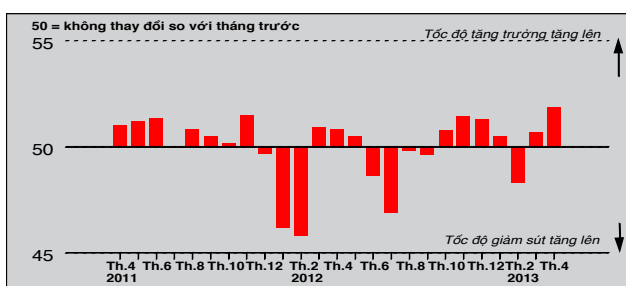
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 4 cho thấy hàng tồn kho thành phẩm đã giảm tháng thứ sáu liên tiếp, trong một số trường hợp là do các công ty dùng hàng tồn kho hiện có để thực hiện các hợp đồng còn tồn đọng. Tuy nhiên, tốc độ giảm chỉ khá nhẹ và chậm nhất trong thời kỳ đó. Một số báo cáo cho biết doanh số bán hàng thấp hơn kỳ vọng đã làm gia tăng hàng tồn kho ở một số công ty.

## Chỉ số việc làm

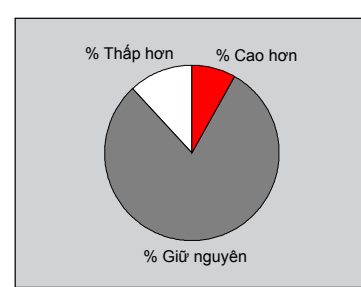
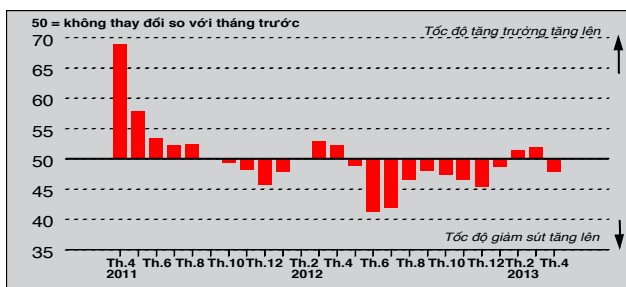
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 4 cho thấy việc làm tại các nhà máy sản xuất Việt Nam đã tăng lần thứ hai liên tiếp. Ở những nơi có việc làm tăng, nguyên nhân thường được cho là do sản lượng và doanh số bán hàng gần đây đã tăng nhẹ. Chỉ số việc làm được điều chỉnh theo mùa đã tăng lên mức cao nhất của lịch sử khảo sát kéo dài 25 tháng, nhưng kết quả chỉ số chỉ thể hiện mức tăng khiêm tốn về số lượng việc làm.

## Chỉ số giá cả đầu ra

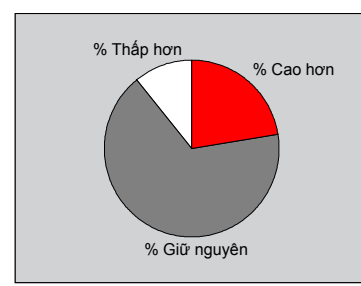
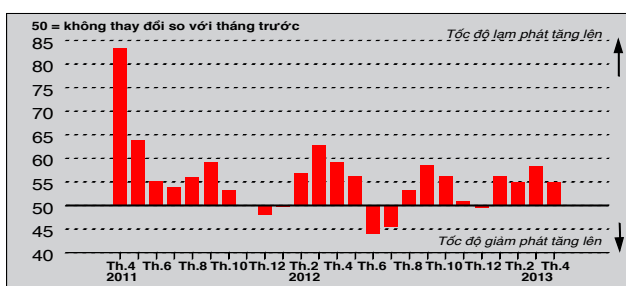
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Giá xuất xưởng trung bình trong tháng 4 đã giảm lần đầu tiên trong ba tháng qua, phản ánh (một phần) chính sách giảm giá của các nhà sản xuất nhằm hỗ trợ doanh số bán hàng. Hơn nữa, tốc độ giảm giá đầu ra nhanh nhất từ đầu năm đến nay. Một số báo cáo cho rằng các điều kiện thị trường vẫn còn rất cạnh tranh, làm hạn chế khả năng chuyển gánh nặng chi phí từ nhà sản xuất sang cho khách hàng.

## Chỉ số giá cả đầu vào

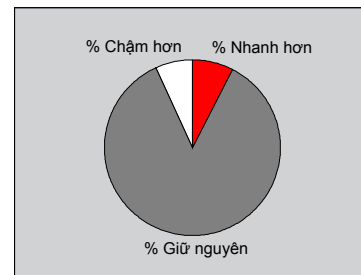
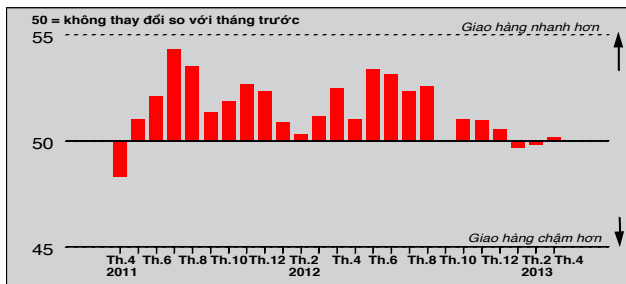
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Giá cả đầu vào trung bình trong tháng 4 đã tăng tháng thứ tư liên tiếp, với hơn 22% số người trả lời khảo sát báo cáo chi phí mua hàng của họ tăng lên. Các công ty báo cáo rằng giá của một số mặt hàng đầu vào đã tăng ở thị trường trong nước và quốc tế, trong một số trường hợp là do thiếu nguồn cung. Mặc dù vậy, tỷ lệ lạm phát mà dữ liệu kỳ khảo sát mới nhất thể hiện là kém hơn so với đỉnh cao của sáu tháng trong tháng 3.

## Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

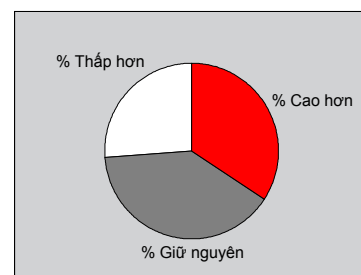
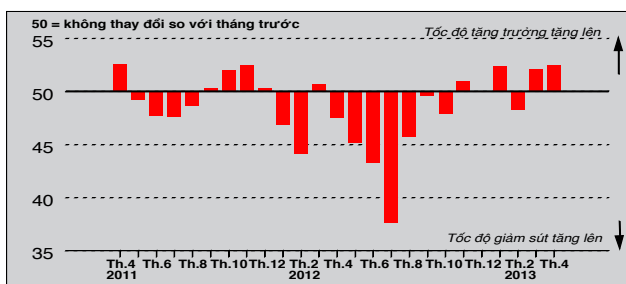
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Áp lực của chuỗi cung ứng vẫn duy trì trạng thái cân bằng trong kỳ khảo sát mới nhất khi các công ty báo cáo thời gian giao hàng của người bán thay đổi trong bốn tháng liên tiếp. Hơn 85% số người trả lời khảo sát báo cáo thời gian giao hàng của nhà cung cấp không có thay đổi, với tỷ lệ báo cáo tăng và giảm tương đương nhau.

## Chỉ số số lượng hàng mua

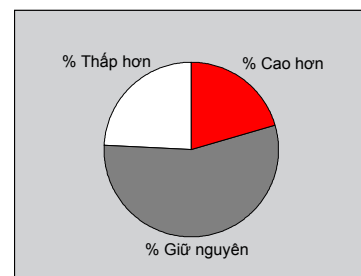
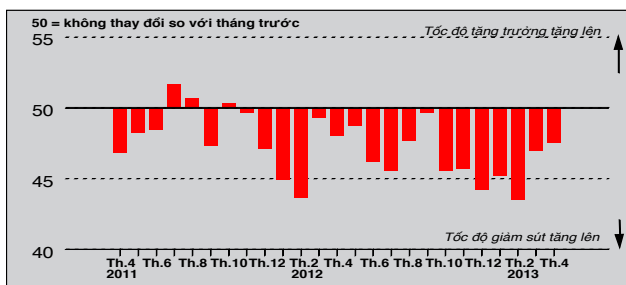
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu của tháng 4 cho thấy hoạt động mua hàng đã tăng tháng thứ hai liên tiếp, một phần phản ánh yêu cầu về sản lượng cao hơn. Một số báo cáo số lượng mua hàng hóa đầu vào tăng lên nhằm giảm áp lực về hàng tồn kho nguyên liệu. Mức tăng mới nhất của hoạt động bán hàng là mạnh và nằm trong số những lần tăng mạnh nhất trong lịch sử khảo sát 25 tháng.

## Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Hoạt động mua hàng tăng lên đã không tránh được việc lượng hàng tồn kho nguyên liệu và bán thành phẩm mà các doanh nghiệp nắm giữ tiếp tục giảm thêm trong tháng 4. Tồn kho hàng mua đã giảm trong suốt một năm rưỡi qua. Tuy nhiên, tốc độ giảm đã chậm lại thêm so với mức kỳ vọng của tháng 2 và đạt mức thấp nhất kể từ tháng 9.2012.

## Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

**Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyến hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

**Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)** là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trọng số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyến hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

## Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. **Purchasing Managers' Index™** và **PMI™** là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.